

Số: 212 /BC-TT

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Quý III/2026 và 09 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh (nay là UBND thành phố) về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026...; Công văn số 4109/UBND-NC ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền báo cáo theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT ngày 29/9/2025 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 36/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND thành phố ban hành Quy định về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo tổng kê phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) và Quyết định 57/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về sửa đổi một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định 36/2020/QĐ-UBND; Công văn số 2556/TT-VP ngày 26/12/2025 của Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra thành phố) về việc triển khai, thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 06/2025/TT-TTCT của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Thanh tra thành phố báo cáo kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong Quý III/2026 và 09 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố (kèm 03 file phụ lục quý III/2026 và 03 phụ lục 09 tháng đầu năm 2026) như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Số liệu từ ngày 06/12/2025 đến ngày 05/9/2026.

1. Công tác thanh tra

1.1 Thanh tra (số liệu các biểu: 01/TTr, 02/TTr)

Trong kỳ, Thanh tra thành phố tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2026 được phê duyệt tại Quyết định số 382/QĐ-TT ngày 03/12/2025, Quyết định số 45/QĐ-TT ngày 16/01/2026, Quyết định số 26/QĐ-TT ngày 12/5/2026 và Quyết định số 150/QĐ-TT ngày 03/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố và các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND thành phố. Kết quả như sau:

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: 52 cuộc (trong đó: số cuộc triển khai từ các kỳ trước chuyển sang: 13 cuộc và số cuộc triển khai trong kỳ: 39 cuộc; số cuộc theo kế hoạch: 31 cuộc và số cuộc đột xuất: 21 cuộc).

- Trong kỳ, Chánh Thanh tra ban hành quyết định đình chỉ đối với 02 cuộc thanh tra thành lập theo Quyết định số 05/QĐ-TT và Quyết định số 07/QĐ-TT ngày 05/5/2026 của Chánh Thanh tra về việc thanh tra đối với dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn Thành phố Đồng Nai (Quyết định đình chỉ số 87/QĐ-TT và 89/QĐ-TT ngày 12/6/2026).

Như vậy tổng số cuộc thanh tra còn lại thực hiện trong kỳ là **50 cuộc** thanh tra.

- Đồng thời, trong kỳ, Thanh tra thành phố tham mưu UBND thành phố thành lập Đoàn kiểm tra: Quyết định 1452/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành liên quan đến một số khó khăn, vướng mắc tại Trường Đại học Đồng Nai.

b) Kết luận thanh tra:

- Trong kỳ, tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: 37 cuộc ban hành 40 kết luận; còn 13 cuộc đang thực hiện theo quy định.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): 301 đơn vị.

- Phát hiện vi phạm: các vi phạm chủ yếu liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng; công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; lĩnh vực tài chính, kế toán,...

- Kiến nghị xử lý:

+ Xử lý về kinh tế: Kiến nghị thu hồi về NSNN 7.955,10 triệu đồng¹ nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra thành phố Đồng Nai mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực XVII chờ xử lý theo quy định và thu về tổ chức, cá nhân: 834,12 triệu đồng.

- Kiến nghị xử lý khác: Kiến nghị thu hồi tổng số tiền 1.295,03 triệu đồng².

+ Xử lý vi phạm hành chính (bằng tiền, xử lý trách nhiệm):

¹ Xử lý về kinh tế: kiến nghị thu về NSNN tổng **7,955,10 triệu đồng** (gồm: 113,5 triệu đồng theo Kết luận số 01/KL-TT ngày 07/01/2026; 2.743,6 triệu đồng thu hồi theo Quyết định số 11/QĐ-TT ngày 06/5/2026, Kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 21/5/2026; 61,87 triệu đồng thu theo Kết luận số 05/KL-TT ngày 03/6/2026, 34,47 triệu đồng thu theo Kết luận số 06/KL-TT ngày 08/6/2026; 315 triệu đồng thu theo Kết luận số 11/KL-TT ngày 25/6/2026; 315,92 triệu đồng thu theo Kết luận số 14/KL-TT ngày 08/7/2026; 9,24 triệu đồng thu theo Kết luận số 15/KL-TT ngày 08/7/2026; 4,343 triệu đồng thu theo Kết luận thanh tra số 30/KL-TT ngày 06/8/2026 và 18,5 triệu đồng thu theo Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố; thu về tổ chức, cá nhân: **834,12 triệu đồng** (gồm: 781,6 triệu đồng theo Kết luận số 104/KL-TT ngày 25/12/2025, Kết luận số 02/KL-TT ngày 10/01/2026 và 52,52 triệu đồng thu theo Kết luận số 06/KL-TT ngày 08/6/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

² Kiến nghị xử lý khác: tổng số tiền **1.295,03 triệu đồng** (545.430.000 đồng thu tiền xét tốt nghiệp của sinh viên không đúng quy định và 749.600.000 đồng thu tiền học thêm của sinh viên không đúng quy định theo Kết luận thanh tra số 03/KL-TT ngày 14/01/2026 của Chánh Thanh tra).

Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính tổng số tiền 1.546,05 triệu đồng³.

Kiến nghị xử lý trách nhiệm: kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với 47 tổ chức và 21 cá nhân⁴.

+ Chuyển cơ quan điều tra (số vụ, số đối tượng chuyển cơ quan điều tra): Không.

+ Kiến nghị cơ chế chính sách, hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, liên quan đến nội dung thanh tra: 01 văn bản (Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố)⁵.

+ Kiến nghị khác: Không.

c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)

- Tổng số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: 119 kết luận thanh tra, trong đó có 73 kết luận thanh tra chưa thực hiện xong kỳ trước chuyển sang.

- Tiến độ thực hiện kết luận:

+ Số kết luận đã hoàn thành: 17 (ban hành văn bản thông báo kết thúc theo dõi).

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: 102.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị (về kinh tế, xử lý vi phạm hành chính, chuyển cơ quan điều tra, hoàn thiện cơ chế, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra):

³ Kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính: **1.546,05 triệu đồng** (gồm: 85,3 triệu đồng thực hiện theo Kết luận số 94/KL-TT ngày 10/12/2025, Kết luận số 96/KL-TT ngày 16/12/2025, Kết luận số 05/KL-TT ngày 16/01/2026 và Kết luận số 07 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra; 18 triệu đồng theo nội dung Kết luận số 11/KL-TT ngày 06/4/2026; 04 triệu đồng theo nội dung Kết luận số 03/KL-TT ngày 21/5/2026; 1.315,8 triệu theo Kết luận số 07/KL-TT ngày 23/01/2026; 60 triệu đồng tại Kết luận số 16/KL-TT ngày 14/7/2026; 63 triệu đồng tại Kết luận thanh tra số 18/KL-TT ngày 30/7/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

⁴ Kiến nghị xử lý trách nhiệm: **47 tổ chức và 21 cá nhân** (03 tổ chức, 06 cá nhân theo Kết luận thanh tra số 23/KL-TT ngày 31/7/2026; 03 tổ chức, 06 cá nhân theo Kết luận thanh tra số 24/KL-TT ngày 31/7/2026; 04 tổ chức, 06 cá nhân theo Kết luận thanh tra số 26/KL-TT ngày 31/7/2026; 37 tổ chức, 03 cá nhân theo Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

⁵ Kết luận thanh tra số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố (đoàn khoáng sản) kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố các nội dung sau: “*Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Chủ tịch UBND thành phố báo cáo, kiến nghị Bộ quản lý nhà nước chuyên ngành: Ban hành quy định để hướng dẫn việc phân loại, xác định “Sản phẩm công nghiệp” và “sản phẩm tài nguyên” trong hoạt động khai thác khoáng sản để áp dụng thống nhất trong phạm vi cả nước; Ban hành hướng dẫn xác định loại chi phí chế biến công nghiệp của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp. Giao cơ quan chuyên môn tham mưu UBND thành phố ban hành quy định về hệ số quy đổi từ đơn vị tấn sang đơn vị m³ làm căn cứ tính toán sản lượng đá khai thác và đá thành phẩm khi nộp thuế tài nguyên chính xác, phù hợp*”.

+ Xử lý về kinh tế: Thu hồi về NSNN 3.602,86 triệu đồng và thu hồi về tổ chức cá nhân 794,90 triệu đồng⁶.

+ Xử lý vi phạm hành chính (phát hiện qua công tác thanh tra): các cơ quan chuyên môn đã xử phạt hành chính với tổng số tiền 1.656,05 triệu đồng⁷.

Kiểm điểm: 07 tổ chức, 08 cá nhân.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị khác (nếu có): Không.

1.2. Kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh tra (biểu số 03/TTr)

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: 13 văn bản chỉ đạo.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra được tổ chức; tổng số người tham gia: Không.

- Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm đã ban hành kết luận thanh tra; trong đó: số cuộc ban hành kết luận; Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra); Kiến nghị xử lý hành chính (tổ chức/cá nhân), chuyển cơ quan điều tra (vụ/đối tượng):

Hoàn thành 02/02 cuộc thanh tra trách nhiệm, Chánh Thanh tra ban hành Kết luận thanh tra số 17/KL-TT ngày 24/7/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026) và Kết luận thanh tra số 31/KL-TT ngày 17/8/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026) đối với 14 đơn vị được thanh tra. Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, PCTNLPTC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan.

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra: đang theo dõi, đôn đốc thực hiện 102 kết luận thanh tra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Tình hình khiếu nại, tố cáo:

⁶ Thu hồi về NSNN **3.602,86 triệu đồng** (gồm: 113,5 triệu đồng theo Kết luận số 01/KL-TT ngày 07/01/2026; 2.743,6 triệu đồng theo Kết luận số 03/KL-TT ngày 21/5/2026; 61,87 triệu đồng thu theo Kết luận số 05/KL-TT ngày 03/6/2026; 315tr thu theo Kết luận số 11/KL-TT ngày 25/6/2026; 315,92 triệu đồng thu theo Kết luận số 14/KL-TT ngày 08/7/2026; 34,47 triệu đồng theo Kết luận số 06/KL-TT ngày 08/6/2026 và 18,5 triệu đồng theo Kết luận số 34/KL-TT ngày 26/8/2026 của Chánh Thanh tra thành phố) và thu hồi về tổ chức cá nhân **794,90 triệu đồng** (gồm: 781,6 triệu đồng theo Kết luận số 104/KL-TT ngày 25/12/2025 và Kết luận số 02/KL-TT ngày 10/01/2026; 13,3 triệu đồng theo Kết luận số 06/KL-TT ngày 08/6/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

⁷ Xử lý vi phạm hành chính: **1.656,05 triệu đồng** (85,3 triệu đồng thực hiện theo các KLTT 94/KL-TT ngày 10/12/2025, 96/KL-TT ngày 16/12/2025, 05/KL-TT ngày 16/01/2026 và 07 /KL-TT ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra; 18 triệu đồng theo Kết luận số 11/KL-TT ngày 06/4/2026; 04 triệu đồng theo Kết luận số 03/KL-TT ngày 21/5/2026 và 1315,8 triệu theo Kết luận số 07/KL-TT ngày 23/01/2026; 60 triệu đồng tại Kết luận số 16/KL-TT ngày 14/7/2026; 63 triệu tại Kết luận số 18/KL-TT ngày 30/7/2026 Chánh Thanh tra thành phố và 110 triệu đồng theo Kết luận số 03/KL-T.Tr ngày 12/2/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Bình Phước).

Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phát sinh trong kỳ là 1.153 đơn, gồm: 878 đơn khiếu nại và 275 đơn tố cáo.

- Về khiếu nại: Trong kỳ phát sinh 878 đơn khiếu nại (trong đó, về lĩnh vực đất đai: 733 đơn, chế độ chính sách: 73 đơn, lĩnh vực khác: 72 đơn).

- Về tố cáo: Trong kỳ phát sinh 275 đơn (trong đó, về lĩnh vực hành chính: 211 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 02 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00 đơn; lĩnh vực khác: 62 đơn).

b) Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Mức giá áp dụng bồi thường cho dân khi Nhà nước thu hồi đất được tính theo từng dự án, tuy nhiên mức giá bồi thường vẫn chưa được người dân chấp nhận vì cho rằng mức giá bồi thường chưa bảo đảm quyền lợi chính đáng của người dân. Bên cạnh đó, giá đất trên thị trường liên tục biến động tăng lên nên có sự chênh lệch giữa giá bồi thường với giá thị trường dẫn đến khiếu nại.

+ Chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai quy định ngày càng có lợi cho người dân, dẫn đến một số trường hợp trước đây đã được bồi thường nay tiếp tục yêu cầu được áp dụng chính sách mới có lợi hơn, làm cho tình trạng khiếu nại kéo dài. Bên cạnh đó, các dự án lớn thường kéo dài qua nhiều năm, nên trong cùng dự án nhưng có nhiều mức giá bồi thường khác nhau dẫn đến có sự so bì làm phát sinh khiếu nại kéo dài chờ giá cao hơn.

+ Nhận thức của một bộ phận người dân về chính sách, pháp luật còn hạn chế; bên cạnh đó vẫn còn một số trường hợp hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trình độ chuyên môn của một số ít cán bộ, công chức còn hạn chế nên công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan chuyên môn vẫn còn có sai sót (đo đạc sai diện tích, sai vị trí, loại đất, ghi thiếu tài sản...).

+ Công tác quản lý, sử dụng đất đai tại một số địa phương còn sai sót như: Việc đo đạc, cắm ranh, lập bản đồ, hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây thực hiện đồng loạt, bản đồ đo bao nên nhiều trường hợp không trùng khớp với diện tích sử dụng thực tế, dẫn đến có trường hợp lập phương án bồi thường sai diện tích, không đúng vị trí, không đúng tên chủ sử dụng đất.

2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp: 15.480 lượt; số người được tiếp 14.907 người; số vụ việc: 12.422 vụ; trong đó, có 95 lượt đoàn đông người được tiếp với 1.203 người.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 2.130 lượt với 1.982 người được tiếp, cụ thể: người đứng đầu trực tiếp 1.919 lượt với 1.737 người, ủy quyền cấp phó tiếp 211 lượt với 245 người; trong đó, có 48 lượt đoàn đông người với 145 người.

2.2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu 02/XLD)

- a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 18.036 đơn.
- Số đơn đã xử lý: 16.693 đơn (còn 1.343 đơn đang xử lý).
 - Số đơn đủ điều kiện xử lý: 15.124 đơn (ngoài ra có 1.569 đơn không đủ điều kiện xử lý).
 - Số đơn thuộc thẩm quyền: 10.230 đơn.
 - Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 10.149 vụ việc.
- b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền
- Số đơn khiếu nại: 878 đơn khiếu nại. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 704 đơn khiếu nại lần đầu, 174 đơn khiếu nại lần hai; trong đó về lĩnh vực đất đai: 733 đơn, chế độ chính sách: 73 đơn, lĩnh vực khác: 72 đơn.
 - Số đơn tố cáo: 275 đơn. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 273 đơn tố cáo lần đầu, 02 đơn tố cáo tiếp; trong đó về lĩnh vực hành chính: 211 đơn, lĩnh vực tham nhũng: 02 đơn, lĩnh vực tư pháp: 00 đơn, lĩnh vực khác: 62 đơn.
 - Số đơn kiến nghị, phản ánh: 9.077 đơn. Phân loại theo lĩnh vực: chế độ, chính sách: 990 đơn, đất đai: 6.663 đơn, lĩnh vực khác: 1.424 đơn.

c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền: tổng 4.894 đơn.

- Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 1.453 đơn.
- Số đơn đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 3.441 đơn.

2.2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo (Biểu số 03/GQKN, 04/GQTC)

Tổng số đơn đã giải quyết: 8.781 đơn (628 đơn khiếu nại, 248 đơn tố cáo, 7.905 đơn kiến nghị, phản ánh)/10.230 đơn (878 đơn khiếu nại, 275 đơn tố cáo, 9.077 đơn phản ánh, kiến nghị) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết là 86%.

a) Giải quyết khiếu nại

- Tổng số đơn trong kỳ là 878 đơn với 877 vụ việc, trong đó:
 - + Số đơn đang xem xét điều kiện thụ lý: 38 vụ việc.
 - + Số vụ việc đã thụ lý: 518 vụ việc.
 - + Không thụ lý: 122 vụ việc.
 - + Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 199 vụ việc.
- Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 628 đơn khiếu nại/878 đơn phải giải quyết.
- Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại đã ban hành trong kỳ: 307 quyết định. Trong đó:
 - + Đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu là 269 quyết định, kết quả: 23 đơn khiếu nại đúng (8%); 183 đơn khiếu nại sai (68%), 63 đơn khiếu nại đúng một phần (24%).

+ Đối với các vụ việc khiếu nại lần hai: Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là 38 quyết định, kết quả: 29 đơn công nhận kết quả giải quyết lần đầu (76%); 09 đơn huỷ sửa kết quả lần đầu (24%).

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 95 quyết định phải thực hiện, 61 quyết định đã thực hiện xong.

Qua thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại, đã trả lại quyền lợi cho 70 cá nhân, trả lại 387.000.0000 đồng, kiến nghị xử lý hành chính 02 cán bộ công chức.

b) Giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn trong kỳ là 275 đơn, trong đó:

+ Số đơn đang xem xét điều kiện thụ lý: 12 đơn.

+ Số vụ việc đã thụ lý: 63 đơn.

+ Không thụ lý: 136 đơn.

+ Rút đơn, đình chỉ giải quyết: 62 đơn.

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý: Đã giải quyết 248 đơn/275 đơn phải giải quyết.

- Tổng số kết luận nội dung tố cáo đã ban hành trong kỳ: 50 kết luận. Trong đó:

+ Đối với các vụ việc tố cáo lần đầu gồm 49 kết luận: 11 đơn tố cáo đúng (22%); 24 đơn tố cáo sai (49%); 14 đơn tố cáo có đúng, có sai (29%).

+ Đối với các vụ việc tố cáo tiếp có 01 kết luận: 01 đơn tố cáo tiếp sai (100%).

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 25, số kết luận đã thực hiện xong: 03. Qua thực hiện kết luận, đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 tập thể, 03 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện Kết luận nội dung tố cáo (Biểu 05/KQTH)

- Thi hành quyết định giải quyết khiếu nại: Trong kỳ, có 95 quyết định phải thực hiện, 61 quyết định đã thực hiện xong. Theo đó, quyết định trả lại quyền lợi cho 70 cá nhân; thu hồi về Ngân sách nhà nước khoảng 2.903.000.000 đồng; trả lại tổ chức, cá nhân khoảng 4.066.000.0000 đồng và đã xử lý hành chính 02 cán bộ, công chức.

- Thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện: 25, số kết luận đã thực hiện xong: 08. Qua thực hiện kết luận, đã thu hồi về ngân sách nhà nước 171.000.000 đồng; đã kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với 02 tập thể, 03 cá nhân, phê bình đối với 00 cá nhân.

2.2.5. Bảo vệ người tố cáo (nếu có):

Số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo): Không có.

2.2.6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (06/QLKNTC)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Sau khi Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 8544/UBND-THNC ngày 22/8/2023 chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã và Giám đốc các sở, ban ngành thực hiện tiếp công dân vào 60 phút đầu mỗi ngày làm việc nhằm giải quyết những thắc mắc, những bức xúc vấn đề khó khăn của người dân, tránh tình trạng tồn đọng nhiều đơn thư và khiếu kiện vượt cấp, công tác tiếp công dân của người đứng đầu có nhiều chuyển biến tích cực hơn so với thời gian trước đây. Thủ trưởng các cấp, các ngành nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, thủ trưởng các đơn vị, địa phương đã quan tâm trực tiếp tiếp các lượt đoàn đông người để giải thích về chính sách pháp luật; qua đó tháo gỡ những vướng mắc khó khăn, kịp thời xử lý vụ việc, hạn chế phát sinh thành điểm nóng; gắn công tác tiếp công dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó góp phần mang lại hiệu quả đáng kể trong công tác tiếp công dân.

- Việc tiếp nhận xử lý đơn thư và đề xuất lãnh đạo xử lý, giải quyết theo quy định. Công tác thẩm tra, xác minh và giải quyết đơn khiếu nại được thực hiện đúng các bước theo quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; quá trình xác minh có sự nghiên cứu, chuẩn bị chu đáo trước khi làm việc với các bên khiếu nại, bị khiếu nại và các bên liên quan nên kết quả làm việc được chặt chẽ, đảm bảo cơ sở cần thiết để làm căn cứ xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết đơn khiếu nại gắn với hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, do đó nhiều trường hợp công dân thông hiểu và tự nguyện rút đơn khiếu nại.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Số văn bản ban hành mới: 263 văn bản; sửa đổi, bổ sung: 06 văn bản; hủy bỏ: 07 văn bản;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo: 27 lớp với 2.280 người tham gia.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyên cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

Trong kỳ, triển khai thực hiện 02 cuộc thanh tra trách nhiệm (Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 và Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

Đã hoàn thành 02/02 cuộc thanh tra trách nhiệm, Chánh Thanh tra ban hành Kết luận thanh tra số 17/KL-TT ngày 24/7/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026) và Kết luận thanh tra số 31/KL-TT ngày 17/8/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026) đối với 14 đơn vị được thanh tra. Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, PCTNLPTC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan.

2.2.7. *Kết quả rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 và Kế hoạch số 1910/KH-TTCTP ngày 29/10/2021 của Thanh tra Chính phủ*

- Theo Kết luận số 570-KL-TU ngày 11/10/2024 của Thường trực Tỉnh ủy gồm 10 vụ việc.

- Theo Kế hoạch số 96/KH-TTCTP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 02 vụ việc gồm 15 hộ. UBND tỉnh đã ban hành 09 thông báo chấm dứt giải quyết đơn của 09 hộ: Đoàn Thị Tư, Nguyễn Văn Lợi, Phạm Thị Thoa, Bùi Thị Dân, Đinh Thị Phiến, Trần Thị Hà, Vũ Huy Hoàng, Nguyễn Văn Khen, Phạm Thị Huệ (Thông báo số 83/TB-UBND ngày 11/3/2026; Thông báo số 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100/TB-UBND ngày 16/3/2026).

- Theo Kế hoạch số 329/KH-TTCTP ngày 25/9/2025 của Thanh tra Chính phủ gồm 18 vụ việc (trong đó có 6 vụ việc trùng với Kết luận số 570-KL/TU, 02 vụ việc trùng với Kế hoạch 96/KH-TTCTP ở trên).

Đối với vụ việc hồ Suối Đàm, UBND tỉnh có Báo cáo số 449/BC-UBND ngày 19/5/2025 xin ý kiến thống nhất với Thanh tra Chính phủ đưa ra khỏi danh sách các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố.

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNLPTC)

3.1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (sau đây viết tắt là PCTNTC) trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương.

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Trong kỳ, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2026 để triển khai đến các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, như: Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Quy định số 131-QĐ/TW ngày

27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ chương đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực thành pháp luật nhà nước và các văn bản có liên quan.

Triển khai nhiều hình thức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: Tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề. Phổ biến, tuyên truyền văn bản mới ban hành của Trung ương, của Thành ủy, UBND thành phố,... liên quan đến công tác PCTNLPTC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Trong kỳ, các đơn vị, địa phương đã ban hành mới 360 văn bản triển khai, 06 văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản nêu trên đã tạo hành lang pháp lý và cơ sở để triển khai đồng bộ, quyết liệt trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn thành phố Đồng Nai trong năm 2026

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương. Công tác chỉ đạo được tăng cường, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ từ lãnh đạo đến các bộ phận chuyên môn. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc được tiến hành thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTNLPTC đã được đẩy mạnh thông qua việc thực hiện các kế hoạch chuyên đề nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và toàn thể nhân dân. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN được triển khai thường xuyên và đa dạng nhiều hình thức khác nhau, giúp nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức và quần chúng nhân dân. Kế hoạch tuyên truyền pháp luật về PCTN đã được ban hành đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập được triển khai đồng bộ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Trong kỳ, toàn thành phố đã tổ chức 125 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với 8195 lượt cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân tham gia.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Trong kỳ, các đơn vị, địa phương không phát hiện quy định pháp luật nào còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực; do đó không phát sinh nội dung tự sửa đổi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

Thanh tra thành phố Đồng Nai được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác PCTNTC. Trong kỳ, Thanh tra thành phố đã chủ động tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ban hành chương trình, kế hoạch công tác PCTNTC định kỳ hằng quý, hằng năm; xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTNTC đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố. Đồng thời, Thanh tra thành phố chủ trì xây dựng Chương trình phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Sở Tư pháp, Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố, Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai nhằm tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, kết luận của Trung ương và Thành ủy liên quan đến công tác PCTNTC và pháp luật về PCTN. Công tác báo cáo định kỳ, đột xuất về PCTNTC được thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định.

Trên địa bàn thành phố, các cơ quan, đơn vị đã phân công từ 01 đến 02 cán bộ phụ trách công tác PCTNTC, bảo đảm đầu mối tham mưu, triển khai nhiệm vụ tại từng đơn vị. Các bộ phận chuyên trách và kiêm nhiệm về PCTNTC ở các cấp được kiện toàn, duy trì hoạt động nghiệp vụ, từng bước phát huy hiệu quả; chất lượng công tác thanh tra, điều tra, truy tố các vụ việc, vụ án tham nhũng ngày càng được nâng cao, góp phần tích cực vào kết quả chung của tỉnh trong công tác PCTNTC.

Với cơ cấu tổ chức được kiện toàn, biên chế được tăng cường và hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, Thanh tra thành phố Đồng Nai đã bảo đảm tốt vai trò tham mưu UBND thành phố trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCTNTC trên phạm vi toàn thành phố.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra):

Trong kỳ, triển khai thực hiện 02 cuộc thanh tra trách nhiệm (Đoàn thanh tra thành lập theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 và Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026 của Chánh Thanh tra thành phố).

Đã hoàn thành 02/02 cuộc thanh tra trách nhiệm, Chánh Thanh tra ban hành Kết luận thanh tra số 17/KL-TT ngày 24/7/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 30/3/2026) và Kết luận thanh tra số 31/KL-TT ngày 17/8/2026 (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 21/4/2026) đối với 14 đơn vị được thanh tra. Qua thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong trách nhiệm của người đứng đầu UBND cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, PCTNLPTC và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan.

3.2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Các địa phương, đơn vị thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND thành phố. Trong kỳ, có 16 đơn vị kiểm tra nội bộ nhằm đánh giá việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động. Kết quả kiểm tra cho thấy chưa phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành; đồng thời triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách, tiêu chuẩn, định mức trong quản lý, sử dụng ngân sách. Trong kỳ, đã ban hành mới 75 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn và có 04 văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm các quy định về quy tắc ứng xử theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ, có 36 đơn vị đã tiến hành kiểm tra nội bộ việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; kết quả, không có công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ, có 13 trường hợp cán bộ, công chức phải chuyển đổi vị trí công tác và 36 trường hợp cán bộ, công chức được chuyển đổi vị trí công tác theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Kết quả thực hiện cải cách hành chính: Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn thành phố Đồng Nai đã được các Bộ, ngành trung ương áp dụng, cung cấp 1.949 dịch vụ công trực tuyến (1.265 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 684 dịch vụ công trực tuyến một phần), còn lại 153 dịch vụ công chưa được Bộ, ngành cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý: Các đơn vị, địa phương thực hiện tốt việc xử lý công việc trên Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành chung của thành phố, thực hiện 100% việc trao đổi văn bản trong nội bộ và trên 90% với các cơ quan khác, hoàn toàn dưới dạng điện tử, 100% văn bản đi, đến dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật, văn bản gửi nhận từ các đơn vị, cá nhân không nằm trong hệ thống trực liên thông).

- 100% lãnh đạo sử dụng chữ ký số để ký các công văn trong thẩm quyền.

- Thanh toán không dùng tiền mặt: Các đơn vị, địa phương luôn chấp hành tốt chế độ thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện chi lương đối với công chức, người lao động qua tài khoản và thực hiện thanh toán trong giao dịch, mua sắm công bằng hình thức chuyển khoản theo đúng quy định.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kê khai; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Trong kỳ đã tiếp nhận 5.475 bản kê khai tài sản từ các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 05/2/2026 của UBND thành phố về việc phê duyệt nội dung Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 của Thanh tra thành phố, Chánh Thanh tra thành phố đã ban hành Kết luận số 20/KL-TT ngày 31/7/2026 về việc kết luận xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định số 144/QĐ-TT ngày 26/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh (nay là Thanh tra thành phố) đối với 194 cá nhân tại 21 đơn vị.

Đồng thời, Thanh tra thành phố ban hành Văn bản số 1915/TT-NV2 ngày 11/8/2026 về việc rà soát lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định 164/2026/NĐ-CP của Chính phủ để triển khai đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố; ban hành Kế hoạch số 28/KH-TT ngày 18/8/2026 về việc làm sạch dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập.

3.3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của cơ quan: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có).

Trong kỳ, trên địa bàn thành phố Đồng Nai xảy ra 01 trường hợp viên chức thuộc Khu vực 5 - Trung tâm Kiểm dịch và Chẩn đoán, Xét nghiệm thú y, Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản thành phố Đồng Nai (đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và môi trường) bị Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh xét xử, kết án 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Giả mạo trong công tác” do động cơ vụ lợi, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; đồng thời bị cấm đảm nhiệm chức vụ liên quan đến kiểm dịch động vật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: Đã thu hồi, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng là khoản thu lợi bất chính theo Bản án số 210/2026/HS-ST ngày 30/7/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Tây Ninh.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương

- Số vụ án TNLPTC đã đưa ra xét xử: 29 vụ/ 43 người.

- Số đối tượng bị kết án TNLPTC: 43 người. Trong đó: 05 đối tượng hưởng án treo, 03 đối tượng cải tạo không giam giữ, 11 đối tượng phạm tội TNLPTC ít nghiêm trọng, 10 đối tượng phạm tội TNLPTC nghiêm trọng; 07 đối tượng phạm tội TNLPTC rất nghiêm trọng, 07 đối tượng phạm tội TNLPTC đặc biệt nghiêm trọng.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: không có

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không có.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: không có

3.4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn thành phố không thanh tra việc chấp hành pháp luật phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước, do chưa có dấu hiệu tham nhũng, tiêu cực, khiếu nại, tố cáo, phản ánh về tham nhũng theo Điều 58 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

3.5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

MTTQVN tỉnh Đồng Nai chủ động tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện các văn bản QPPL (trong đó có công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực).

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Tham gia phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, UBND cùng cấp, hồ sơ dự án xin chủ trương đầu tư các dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài chính và các ngành chức năng đề nghị.

- Ngoài ra, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh tham gia tổng kết việc thực hiện các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác giám sát phản biện xã hội và các nội dung khác có liên quan.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng; không có

3.6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: không có

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT CHUNG

1. Về công tác thanh tra

- Ưu điểm:

+ Các cuộc thanh tra theo kế hoạch và thanh tra đột xuất được thực hiện bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo thời gian thanh tra và ban hành kết luận thanh tra theo quy định pháp luật.

+ Thực hiện rà soát, triển khai kịp thời các cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được duy trì thường xuyên.

+ Việc triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch thanh tra năm 2026 và các cuộc thanh tra đột xuất được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và bám sát vào chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, UBND thành phố; đồng thời, Thanh tra thành phố tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động kiểm tra chuyên ngành, kiểm toán với Kế hoạch thanh tra của Thanh tra thành phố theo quy định.

- Hạn chế, khó khăn:

+ Ngoài các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2026, Thanh tra thành phố còn triển khai, thực hiện 21 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, Thành ủy và UBND thành phố, trong đó có cuộc thanh tra công tác quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cuộc thanh tra đối với dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn Thành phố Đồng Nai, thanh tra chuyên đề cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp thuộc thẩm quyền của thành phố Đồng Nai quản lý,... nội dung thanh tra rộng, nhiều đối tượng, thời kỳ thanh tra kéo dài; do đó cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các cuộc thanh tra.

+ Công tác theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra liên quan đến đơn vị liên quan còn gặp khó khăn do một số đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa chủ động báo cáo việc thực hiện các kết luận dẫn đến chậm tiến độ báo cáo công tác theo dõi thực hiện kết luận.

+ Số kết luận thanh tra hoàn thành, chấm dứt theo dõi còn hạn chế; hiện còn 102 kết luận thanh tra phải theo dõi, đôn đốc thực hiện.

+ Việc thực hiện các kết luận thanh tra còn gặp nhiều khó khăn do một số nội dung đã kéo dài qua nhiều giai đoạn, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị và thay đổi tổ chức bộ máy sau sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Ưu điểm:

Trong thời gian qua, UBND thành phố đã quán triệt và triển khai nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

UBND thành phố đã tăng cường vai trò phối hợp giữa Thanh tra thành phố, các sở, ban, ngành và UBND cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo như: cử cán bộ, công chức cấp thành phố biệt phái về hỗ trợ hướng dẫn cho các địa phương; Thanh tra thành phố thành lập các tổ công tác trực tiếp về các địa phương phát sinh nhiều đơn thư đề hướng dẫn giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh điểm nóng.

Bên cạnh đó, việc triển khai mô hình “Buổi sáng với Nhân dân” được triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh với nhiều hình thức khác nhau, từ đó Nhân dân được giải thích, hướng dẫn ngay từ đầu, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân từng bước được nâng cao, tạo niềm tin cho Nhân dân.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đơn thư, theo dõi tiến độ giải quyết khiếu nại, tố cáo; từ đó, việc cập nhật dữ liệu, tổng hợp báo cáo được tiến hành kịp thời hơn.

Trong kỳ, trên địa bàn thành phố đã triển khai, thực hiện việc nhập dữ liệu báo cáo lên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành thanh tra theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tồn tại, hạn chế:

Trong thời gian qua, công tác tiếp công dân của lãnh đạo các cấp, các ngành có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

Vẫn còn tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất. Vẫn còn một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố chưa nhập hoặc nhập chưa đầy đủ dữ liệu báo cáo lên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

- Nguyên nhân:

Trong tình hình sáp nhập, lượng công việc phát sinh nhiều nên có trường hợp thực hiện chưa đủ số kỳ tiếp công dân của thủ trưởng theo quy định.

Mặc dù có bố trí lịch tiếp công dân của lãnh đạo nhưng người dân không có nhu cầu đến để làm việc và được tiếp, nhất là một số sở ngành do chức năng, nhiệm vụ ít ảnh hưởng đến công dân, nên ít phát sinh trường hợp công dân đến để phản ánh, kiến nghị; trong khi lượng công việc phát sinh tại cấp xã nhiều.

Tình trạng báo cáo trễ, chưa đầy đủ, số liệu chưa thống nhất do tình hình sáp nhập thời gian qua cán bộ công chức chưa nắm rõ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại - tố cáo. Bên cạnh đó, hiện tại lượng công việc lớn, số lượng phường, xã nhiều, để rà soát và kiểm tra số liệu của từng phường, xã là công việc rất khó khăn, cần nhiều thời gian để tổng hợp.

Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền còn thấp do một số nội dung vụ việc phức tạp cần thời gian tham mưu xử lý; tại UBND cấp xã, công chức mới được phân công phụ trách lĩnh vực nên chưa có đủ kinh nghiệm và chuyên môn nghiệp vụ.

Việc cập nhật số liệu lên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra (Thanh tra Chính phủ) còn hạn chế, một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong thao tác nhập liệu, nhập số liệu chưa đúng, nhập không đủ bảng biểu, không nhập liệu,... gây khó khăn cho công tác tổng hợp.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 07/01/2026 của UBND thành phố về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn thành phố năm 2026 nhằm đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thường xuyên được quan tâm, thực hiện bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Công tác kê khai tài sản, thu nhập được triển khai, thực hiện đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra thành phố) đang thực hiện xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: đã bám sát, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác thanh tra

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các cuộc thanh tra theo đúng kế hoạch thanh tra, đúng trình tự thủ tục, thời gian quy định và đem lại chất lượng, hiệu quả cao; đồng thời, triển khai thực hiện thanh tra đột xuất theo chỉ đạo cấp trên (nếu có), thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Thực hiện các cuộc thanh tra đã triển khai theo kế hoạch và đột xuất đúng trình tự thủ tục, đúng thời gian quy định, có hiệu quả; trong đó, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các cuộc thanh tra chuyên đề, thanh tra đột xuất theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, Thành ủy, UBND thành phố đảm bảo chế độ thông tin báo cáo tiến độ thực hiện và ban hành kết luận theo thời gian quy định.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiến nghị sau thanh tra đã được ban hành.

- Thực hiện việc kiểm tra theo Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 về việc thành lập Tổ kiểm tra và Tổ giúp việc kiểm tra việc thực hiện một số Kết luận của Thanh tra Chính phủ.

2. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 29/4/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn thành phố.

- Tập trung tham mưu cho lãnh đạo cùng cấp giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật; tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc đông người theo các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ và các kế hoạch, kết luận của Thành ủy.

- Tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về khắc phục, chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được Thanh tra Chính phủ chỉ ra tại Kết luận số 1739/KL-TTCTP ngày 30/9/2021.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tranh thủ các chức sắc và người có uy tín trong giáo dân để họ đồng thuận với chủ trương giải quyết của chính quyền, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Thường xuyên tự giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ quan; kịp thời chỉ đạo xử lý các tình huống phát sinh để hạn chế vụ việc phức tạp, kéo dài; siết chặt kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; các vụ việc liên quan đến việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước phải được giải quyết theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định; không để xảy ra vi phạm dẫn đến phát sinh đơn.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác này; các cấp các ngành trao đổi thường xuyên kinh nghiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhập liệu trên Hệ thống báo cáo tổng hợp ngành Thanh tra của Thanh tra Chính phủ.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật PCTN tiêu cực gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; tăng cường kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, sử dụng tài sản công theo quy định hiện hành và thanh tra, kiểm tra công vụ.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Các cơ quan chức năng trong quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật, không chờ đến khi kết thúc quá trình kiểm tra, thanh tra, thi hành án.

- Thanh tra thành phố tiếp tục tham mưu triển khai, thực hiện công tác kê khai tài sản thu nhập, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Duy trì thông tin báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với công tác tổng hợp về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Việc thay đổi biểu mẫu và công thức của biểu 3.GQKN; biểu 4.GQTC cần nghiên cứu thêm. Do việc theo dõi đơn cần có sự chuyển tiếp giữa các kỳ, tổng số đơn phải xử lý ở biểu 2.XLD cần có cả đơn trong kỳ và đơn kỳ trước chuyển sang để không bị sót đơn, đồng thời khi thực hiện báo cáo lời thì phần nội dung số liệu của biểu 2.XLD sẽ thống nhất với số liệu của bảng 3.GQKN và biểu 4.GQTC và việc thống kê số liệu được đồng bộ hơn từ đầu kỳ năm 2026 đến nay. Kiến nghị Thanh tra Chính phủ thêm cột đơn kỳ trước và kỳ sau vào tất cả các biểu, thêm cột theo dõi đơn kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền vào biểu 2.XLD.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Quý III/2026 và 09 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Thanh tra thành phố kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (Vụ Kế hoạch – Tài chính;
Cục III TTCP);
- Ban Nội chính Thành ủy (báo cáo);
- Ban Tổ chức Thành ủy (theo quy chế phối hợp);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (báo cáo);
- VP Thành ủy; VP HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Sở Tài chính (tổng hợp), Sở Nội vụ;
- Văn phòng Công an thành phố;
- BLĐ Thanh tra thành phố;
- Các phòng thuộc Thanh tra thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Đảng Trang TTĐT TTTP;
- Lưu: VT, (TH).

CHÁNH THANH TRA



Võ Thị Xuân Đào